|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Lai Châu, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa**

**trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Luật Đất đai số 31/2024/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx" \t "_blank),**[Luật Nhà ở số 27/2023/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Nha-o-27-2023-QH15-528669.aspx" \t "_blank),**[Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Kinh-doanh-bat-dong-san-29-2023-QH15-530116.aspx" \t "_blank) và**[Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx" \t "_blank) ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày .... /02/2025 của Ban..... , Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 112/2024/NĐ-CP)* trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**Điều 2. Phạm vi hỗ trợ**

Đất chuyên trồng lúa; đất trồng lúa còn lại (*trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa*); đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao thuộc vùng đất chuyên trồng lúa, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi, nội dung và định mức hỗ trợ; không trùng lắp với các chính sách hỗ trợ khác; phù hợp với các quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật chuyên ngành liên quan; phù hợp với định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan thẩm quyền ban hành, trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì theo khối lượng, chi phí thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Không hỗ trợ dàn trải, đồng đều trên tất cả diện tích đất trồng lúa; hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; đất chuyên trồng lúa; những khu vực có diện tích đất trồng lúa ít, năng suất lúa thấp, điều kiện kinh tế của người dân còn gặp khó khăn.

3. Hàng năm căn cứ nguồn kinh phí, việc phân bổ cho các hoạt động bảo vệ và nâng cao hiệu quả đất trồng lúa trên cơ sở diện tích, loại đất trồng lúa và nội dung hỗ trợ.

**Điều 4. Định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ**

1. Đối với cấp tỉnh

a) Hỗ trợ mô hình trình diễn các giống lúa mới; Áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; đào tạo tập huấn; hoạt động khuyến nông. Mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 63/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 63/2022/NQ-HĐND*)

b) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần: Hỗ trợ 100% chi phí theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với cấp huyện

a) Hỗ trợ giống lúa thuần, lúa lai chất lượng, lúa đặc sản để sản xuất (*theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh*). Mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại điểm a, khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND)*.

b) Hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đã được trình diễn có hiệu quả; đào tạo tập huấn; hoạt động khuyến nông. Nội dung chi, mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 63/2022/NQ-HĐND.

c) Hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo: Nội dung, mức hỗ trợ áp dụng theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND.

d) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa: Hỗ trợ 100% chi phí mua vôi bột, chế phẩm sinh học cải tạo đất, phân bón hữu cơ sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh theo dự án/phương án/dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí theo dự án/dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ được sử dụng thông qua các hoạt động hỗ trợ trên cơ sở dự án, kế hoạch hoặc phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hàng năm căn cứ nguồn kinh phí và nhu cầu hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ tại Điều 4 như sau:

- Đối với cấp tỉnh: phân bổ theo kế hoạch được UBND tỉnh giao.

- Đối với cấp huyện: phân bổ theo diện tích, loại đất trồng lúa, trong đó: diện tích đất vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao được xác định là hệ số 4, diện tích đất chuyên trồng lúa hệ số 2 và diện tích đất trồng lúa còn lại hệ số 1.

**Điều 5. Nguồn kinh phí**

1. Nguồn thu tiền bảo vệ đất trồng lúa do người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

2. Nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại Khoản 1, Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa XV, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày .... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày .... tháng 4 năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 2 quy định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

**Điều 7.** **Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ: Nông nghiệp & PTNT, Tài chính;  - Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;  - TT. Tỉnh uỷ;  - TT. HĐND, UBND, MTTQ tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở, ban ngành đoàn thể tỉnh;  - TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;  - Công báo tỉnh, cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Giàng Páo Mỷ** |